

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 10/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Đặng Huyền Sâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Hiếu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST – HS ngày 26/4/2023 đối với bị cáo:

Chu Văn H – Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Chu Văn Đ; Con bà: Đặng Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Thu T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 49/HSST ngày 22/4/1999 bị tòa án nhân dân TP. Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Bùi Xuân T – Sinh năm: 1957

Trú tại: TDP 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1971, trú tại: Thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Bà Võ Thị B, sinh năm 1972, trú tại: Thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh 1998, trú tại thôn 06, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

- Bà Chu Thị Ngọc L, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2023, Chu Văn H đang ở nhà của mình tại thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An, thì thấy 07 con Dê (Sau này xác định được là dê của ông Bùi Xuân T), đang ăn trước cổng nhà mình nhưng không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định bắt trộm. Chu Văn H đi ra phía ngoài cổng rồi lừa 07 con Dê vào phía trong vườn nhà H, rồi H dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia có gắn sim số “0867055967” của H gọi vào số điện thoại “0388766419” của anh Nguyễn Cảnh H, trú tại: Thôn K, xã P, huyện A là bạn của H để xin gửi Dê vào trang trại của anh Nguyễn Cảnh H. Chu Văn H nói với anh Nguyễn Cảnh H “cho em gửi mấy con Dê ở dưới trại nhờ nuôi ít bữa vì nhà chuẩn bị đồ bê tông, do dê phá vườn nên không trông coi được” và được anh Nguyễn Cảnh H đồng ý. Sau đó, Chu Văn H lừa 03 con Dê vào chuồng dê nhà mình, rồi cho Dê lên chiếc xe kéo được làm bằng sắt, gắn vào xe máy nhãn hiệu MOTORSTAR, biển kiểm soát 37Z1-3994 của chị Chu Thị Ngọc L, rồi chở 03 con Dê nói trên đến trang trại nhà anh Nguyễn Cảnh H để gửi. Lúc này Chu Văn H gặp chị Võ Thị B (vợ anh Nguyễn Cảnh H), nên chị B hỏi Chu Văn H “anh chở Dê đi mô đây” thì H nói chở Dê đến gửi vì đã được anh Nguyễn Cảnh H đồng ý. Chị B lấy điện thoại gọi cho chồng là anh Nguyễn Cảnh H để hỏi lại, thì biết anh Nguyễn Cảnh H đã đồng ý cho gửi Dê, sau đó Chu Văn H đưa 03 con Dê thả vào chuồng trong trang trại của gia đình chị B rồi ra về.

Đến 18h cùng ngày, khi Chu Văn H đang ôm 01 con Dê (trong đàn 07 con H lừa vào vườn trước đó) đứng ở cổng nhà để tiếp tục đưa đi gửi thì anh Nguyễn Văn T (con rể của Chu Văn H) đến nhà H chơi. Thấy Chu Văn H đang ôm 01 con Dê ngồi trên xe máy, nên T hỏi “ba chở dê đi mô đó” thì H trả lời “đưa dê đi gửi, chứ ở nhà không có ai cắt lá cho ăn, gửi vài bữa béo đưa về”. Nghe Chu Văn H nói vậy nên T nói “để con chở đi”, nên H vào chuồng bắt thêm 01 con Dê, sau đó ôm 02 con Dê ngồi sau xe máy để Nguyễn Văn T chở đến gửi tại trang trại nhà anh Nguyễn Cảnh H. Trên đường về, Chu Văn H có gặp anh Nguyễn Cảnh H, nên anh Nguyễn Cảnh H có hỏi Chu Văn H là “Dê gửi vào trang trại của ai” thì Chu Văn H trả lời Dê của Chu Văn H (Bút lục: 27-28; 30-46; 56-61).

Khoảng 17 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2023, ông Bùi Xuân T đi lừa dê về thì phát hiện mất 07 con Dê, nên đã tổ chức gia đình đi tìm kiếm nhưng không có

kết quả. Đến 18 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2023, qua tìm kiếm thì ông Bùi Xuân T phát hiện 02 con Dê (gồm 01 con dê cái; 01 con dê đực) của gia đình ông T đang bị nhốt ở trong chuồng dê của gia đình Chu Văn H nên đến xin lại và được Chu Văn H trả lại. Ông T có hỏi Chu Văn H có biết 05 con dê còn lại ở đâu không, thì Chu Văn H trả lời không biết và chỉ ông T vào khu vực bãi đá thuộc công ty 495 để tìm, gia đình ông T tiếp tục tìm nhưng không có kết quả. Nên vào ngày 02 tháng 02 năm 2023 ông Bùi Xuân T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện A để trình báo về việc gia đình bị mất trộm dê (Bút lục: 24-25).

Đến 12 giờ 00 phút ngày 02 tháng 02 năm 2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Chu Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Nghệ An đầu thú khai nhận hành vi bắt trộm dê của mình. (Bút lục: 26-28).

Tại biên bản xác định khối lượng do cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Nghệ An lập ngày 02 tháng 02 năm 2023 thì 07 con dê bị Chu Văn H bắt trộm có tổng khối lượng 146,5 kg. (Bút lục: 77).

Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A, tỉnh Nghệ An xác định: 07 con Dê, có tổng khối lượng 146,5 kg có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 18.975.000 đồng (Mười tám triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (BL:83,84).

Vật chứng bị thu giữ gồm:

- 07 (Bảy) con Dê, có tổng khối lượng 146,5 kg gồm: 01 (Một) con Dê đực đang sống, lông đen, bụng lông trắng sữa có 02 sừng (đánh số 01) có khối lượng 23,5 kg; 06 (Sáu) con Dê cái đang sống, lông đen, bụng màu trắng, có 02 sừng (được đánh số thứ tự từ 02 đến 07) gồm: Con số 02 có khối lượng 36 kg; Con số 03 có khối lượng 30 kg; Con số 04 có khối lượng 15 kg; Con số 05 có khối lượng 05 kg; Con số 06 có khối lượng 14 kg; Con số 07 có khối lượng 23 kg.

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu MOTORSTAR có biển kiểm soát 37Z1-3994, có số khung MA11BD5D-253591; số máy MEM3G-253591.

- 01 (Một) chiếc xe kéo làm bằng khung sắt, có 02 lốp cao su;

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA nhãn hiệu 1034 số IMEI: 35929904 6432907 gắn sim thẻ sim 0867055 967.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 08/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện A đã trả lại 07 (Bảy) con Dê cho chủ sở hữu là ông Bùi Xuân T; 01 (Một) Xe máy mang nhãn hiệu MOTORSTAR có gắn biển kiểm soát 37Z1-3994 cho chủ sở hữu là bà Chu Thị Ngọc L.

- 01 (Một) xe kéo làm bằng khung sắt 02 lốp cao su và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA có số IMEI: 359299046432907 gắn sim thẻ sim 0867055967 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện A, tỉnh Nghệ An để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-AS ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Chu Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Chu Văn H từ 06 - 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) xe kéo làm bằng khung sắt 02 lớp cao su và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA có số IMEI: 359299046432907 gắn sim thẻ sim 0867055967 thu giữ của Chu Văn H; Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi bị cáo đã gây ra, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn H khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2023, tại thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An, Chu Văn H đã có hành vi trộm cắp 07 (Bảy) con Dê của

ông Bùi Xuân T. Tổng giá trị 07 con Dê bị cáo trộm cắp được của ông Bùi Xuân T là: 18.975.000 đồng (Mười tám triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tang vật thu giữ gồm: - 07 (Bảy) con Dê, có tổng khối lượng 146,5 kg.

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu MOTORSTAR có biển kiểm soát 37Z1-3994, có số khung MA11BD5D-253591; số máy MEM3G-253591.

- 01 (Một) chiếc xe kéo làm bằng khung sắt, có 02 lốp cao su;

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA nhãn hiệu 1034 số IMEI: 35929904 6432907 gắn sim thẻ sim 0867055 967.

Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh Nghệ An kết luận: 07 con Dê, có tổng khối lượng 146,5 kg có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 18.975.000 đồng (Mười tám triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội nhưng đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản. Vì vậy cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Vụ án do một mình bị cáo thực hiện, không có đồng phạm khác. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để thu lợi bất chính, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến và có mẹ được tặng huy hiệu 55 tuổi đảng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 22/4/1999, bị tòa án nhân dân TP. Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 28/9/1999.

Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa là cần thiết để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét nghề nghiệp của bị cáo là thợ xây, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng gì nên cần miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] *Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong vụ án này, có anh Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng xe máy chở Chu Văn H đi cất dấu 02 con Dê nhưng anh H không biết là dê do H trộm cắp được; Đối với vợ chồng anh Nguyễn Cảnh H và chị Võ Thị B đã cho Chu Văn H gửi 05 con Dê nhưng ông H và bà B không biết là dê do H trộm cắp mà có; Đối với bà Chu Thị Ngọc L đã cho Chu Văn H sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu MOTORSTAR, biển kiểm soát 37Z1-3994 nhưng không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Cảnh H, chị Võ Thị B và chị Chu Thị Ngọc L là đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, nay không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện A đã trả lại 07 (Bảy) con Dê cho chủ sở hữu là ông Bùi Xuân T; trả lại 01 (Một) Xe máy mang nhãn hiệu MOTORSTAR có gắn biển kiểm soát 37Z1-3994 cho chủ sở hữu là bà Chu Thị Ngọc L là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) xe kéo làm bằng khung sắt 02 lớp cao su và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA có số IMEI: 359299046432907 gắn sim thẻ sim 0867055967 thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Chu Văn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/02/2023.

*** Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Chu Văn H.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) xe kéo làm bằng khung sắt 02 lốp cao su và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA có số IMEI: 359299046432907 gắn sim thẻ sim 0867055967 thu giữ của Chu Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2023 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 về án phí và lệ phí Tòa án .

Buộc bị cáo Chu Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo; Người bị hại; Người CQLNVLQ
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tất Thành Nguyễn Thị Hoa

Hoàng Thị Lệ Hằng

